

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 193/2001/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức
và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992,
Căn cứ Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển
doanh nghiệp nhỏ và vừa.
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY CHẾ thành lập, tổ chức và hoạt
động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định
số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ).*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo lãnh tín

dụng).

Quỹ bảo lãnh tín dụng do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và quản lý để cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Quỹ bảo lãnh tín dụng là một tổ chức tài chính hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hoàn vốn và bù đắp chi phí. Quỹ bảo lãnh tín dụng có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước.

Quỹ bảo lãnh tín dụng được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với hoạt động bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 3. Vốn hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ bao gồm:

- a) Vốn cấp của ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tối đa không quá 30% vốn điều lệ tối thiểu quy định tại Điều 4 Quy chế này;
- b) Vốn góp của các tổ chức tín dụng;
- c) Vốn góp của các doanh nghiệp;
- d) Vốn góp của các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA) trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, các chương trình phát triển nông, lâm, ngư nghiệp.

3. Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định.

Chương II

THÀNH LẬP QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

Điều 4. Điều kiện để được thành lập.

- 1. Có đủ mức vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.
- 2. Danh sách dự kiến Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành gồm những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng.
- 3. Có dự thảo Điều lệ, phương án tổ chức và hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng phù hợp với quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 5. Trình tự thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng.

- 1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng phải lập đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tại địa phương mình bảo đảm đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

3.Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm báo cáo việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6.Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt và phải có đủ những nội dung chủ yếu sau:

- 1.Tên và nơi đặt trụ sở chính.
- 2.Nội dung và phạm vi hoạt động.
- 3.Thời hạn hoạt động.
- 4.Vốn điều lệ, danh sách và mức góp vốn của các tổ chức tham gia Quỹ bảo lãnh tín dụng.
- 5.Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 và 13 Quy chế này.
- 6.Nguyên tắc quản lý tài chính đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng.
- 7.Thủ tục sửa đổi Điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng.
- 8.Quan hệ giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng và khách hàng.
- 9.Xử lý tranh chấp, giải thể đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 7. Chậm nhất trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định thành lập, Quỹ bảo lãnh tín dụng phải hoạt động.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

Điều 8.Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bảo lãnh tín dụng gồm có: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát thuộc Hội đồng quản lý và Ban điều hành.

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên của Hội đồng quản lý, Giám đốc và các Phó Giám đốc của Quỹ bảo lãnh tín dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng có 2 thành viên chuyên trách là Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, các thành viên bán chuyên trách là đại diện có thẩm quyền của Sở Tài chính - Vật giá; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và đại diện các tổ chức tham gia góp vốn vào Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 10.Hội đồng quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- 1.Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Điều lệ, cơ chế hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

2. Thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng.

4. Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát.

6. Xem xét báo cáo của Ban kiểm soát, giải quyết các khiếu nại theo quy định. Được sử dụng con dấu của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng.

Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng. Phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 12. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý kiểm soát toàn bộ hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Ban kiểm soát Quỹ bảo lãnh tín dụng có tối đa 3 thành viên, trong đó có Trưởng ban và 1 thành viên chuyên trách. Thành viên Ban kiểm soát phải có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, chính sách, chế độ thể lệ nghiệp vụ trong hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ, đảm bảo an toàn tài sản nhà nước, tài sản của Quỹ, báo cáo với Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị các biện pháp xử lý.

2. Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

3. Có trách nhiệm trình bày báo cáo, kiến nghị của mình về kết quả kiểm soát, báo cáo thẩm định về quyết toán tài chính tại các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng nhưng không được biểu quyết.

4. Xem xét trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân có quan hệ với Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 13. Ban điều hành Quỹ bảo lãnh tín dụng gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và một số cán bộ chuyên môn giúp việc.

Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ bảo lãnh tín dụng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng thực hiện theo Điều lệ Quỹ.

Việc điều hành tác nghiệp của Quỹ bảo lãnh tín dụng được ủy thác cho Quỹ hỗ trợ phát triển thực hiện theo hợp đồng ủy thác. Quỹ hỗ trợ phát triển được hưởng phí dịch vụ.